

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2021
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: tổ 9, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số nhà 01 đường D1, khu dân cư Phú Gia, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh H trình bày: bà H và ông Th xây dựng

gia đình vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2009 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm, đánh bà, bóp cổ đe dọa bà, ông ghen với bất cứ ai, kiểm soát cuộc sống của bà, chỉ cần bà tiếp xúc với ai ông Th cũng dọa đánh, dọa giết, ông thậm chí nhả nước bọt vào cả mặt bà. Do không chịu nổi tính cách của ông Th, từ cuối tháng 9/2020 bà đã chuyển ra ngoài sống, tuy nhiên ông Th vẫn đến chỗ phòng trọ và nơi buôn bán của bà làm phiền, dọa nạt bà. Nay xét tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Bà không muốn đoàn tụ vì thời gian qua vợ chồng bà đã nhiều lần bàn bạc hòa giải với nhau nhưng không thành.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung:

1. Nguyễn Vũ Đỗ Qu, sinh ngày 16/7/2005.
2. Nguyễn Vũ Nhật M, sinh ngày 30/01/2008.

Cháu Quyên, cháu Minh hiện đang sống với ông Th, bà H đề nghị ông Th tiếp tục nuôi dưỡng 2 cháu, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo biên bản làm việc ngày 11 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: bà H và ông Th xây dựng gia đình vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2009 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông Th không đồng ý, bởi lẽ trong quá trình chung sống ông Th và bà H chung sống rất hạnh phúc, cả hai tôn trọng quyền và nghĩa vụ của nhau, không có bạo hành, vợ chồng chăm chỉ làm ăn, cùng nhau nuôi dạy hai con khôn lớn, những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng là không trầm trọng và đáng kể. Bà H cho rằng ông Th bị bệnh cuồng yêu, quản lý bà H quá mức, quan điểm của ông Th đây chỉ là cảm nhận của bà H và ông tôn trọng cảm nhận đó, ông mong muốn sự hoà giải, cùng khắc phục những yếu điểm của nhau để đời sống hôn nhân được tiếp tục, hai con có một gia đình đầy đủ, học hành nên người.

Về con chung có 02 cháu:

1. Nguyễn Vũ Đỗ Qu, sinh ngày 16/7/2005.
2. Nguyễn Vũ Nhật M, sinh ngày 30/01/2008.

Ông Th đồng ý sau khi ly hôn ông Th sẽ là người nuôi dưỡng cháu Qu, cháu M. Ông Th đồng ý để bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn trong quá trình triệu tập tuy đã có lời khai nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Thanh H.

Về con chung: Bà H yêu cầu ông Th được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Vũ Đỗ Qu, sinh ngày 16/7/2005, cháu Nguyễn Vũ Nhật M, sinh ngày 30/01/2008, bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông Th đồng ý nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Thanh H xin ly hôn ông Nguyễn Văn Th, ông Th là bị đơn cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 208; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành đưa vụ án xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông Th xây dựng gia đình vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2009 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh

Nghệ An nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Bà H xin ly hôn ông Th, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Ông Th cho rằng vợ chồng ông có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn được hoà giải để hàn gắn vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp cho Tòa án các tin nhắn vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nhau từ năm 2017 được ông Th thừa nhận, ông Th xác định do ông và bà H ít khi gặp nhau nên khi bức xúc chỉ biết nhắn tin. Như vậy tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông Th là có thật, ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2020.

Mặt khác trong quá trình xét xử vụ án Tòa án nhiều lần mời ông Th đến tham gia phiên toà nhưng ông Th không đến, chứng tỏ ông đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình, không quan tâm đến việc hàn gắn gia đình.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông Th có kéo dài cũng không đem đến hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt; Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông Dũng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung :

1. Nguyễn Vũ Đỗ Qu, sinh ngày 16/7/2005.
2. Nguyễn Vũ Nhật M, sinh ngày 30/01/2008.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu ông Th được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quyên, cháu Minh, bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông Th đồng ý. Xét thấy thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa bà H và ông Th là hoàn toàn tự nguyện phù hợp theo các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận. Bà H được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 208; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Thanh H, xử cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Đỗ Quyên, sinh ngày 16/7/2005, cháu Nguyễn Vũ Nhật Minh, sinh ngày 30/01/2008 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận thỏa thuận ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, bà H và ông Th vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung : Các bên không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007975 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Bà Vũ Thị Thanh H, ông Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên hòa
- THADS thành phố Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Các đương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà Vân

